

Bản án số: 72/2024/HS-ST

Ngày 09 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Hòa

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 04/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Tuấn K (tên gọi khác: T3); sinh năm 1983; tại Sóc Trăng; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 404/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 08/10/2017, chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Cao Thanh H, sinh năm 1976; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số B đường số E, khu nhà ở T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số D đường số B, khu dân cư T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tuấn K1 là người làm công cho anh Nguyễn Văn K2, có thuê kho chung với anh Cao Thanh H tại số A A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên K2 biết mã ổ khóa cửa để vào kho. Trong thời gian từ đầu tháng 4/2023 đến đầu tháng 11/2023, K2 đã nhiều lần lên lút mở cửa vào kho lấy trộm mâm khuôn của anh Cao Thanh H (chủ mâm khuôn), tổng cộng 31 cái mâm khuôn (mâm khuôn bằng sắt nặng khoảng 25kg/cái). Mỗi lần trộm xong, K2 mang đến vừa ve chai tại số D A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Vũ Văn H1, tổng cộng 15 mâm khuôn với giá khoảng 200.000 đồng/mâm khuôn; đến vừa ve chai số A V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho chị Trần Thị Kim L, tổng cộng 16 mâm khuôn với giá khoảng 200.000 đồng/mâm khuôn. Số tiền có được từ việc bán các tài sản, K2 sử dụng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Đến ngày 12/11/2023, anh H đến Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc mất trộm tài sản nêu trên.

Qua làm việc, anh Vũ Văn H1 trình bày: Anh H1 là chủ vừa ve chai thu mua phế liệu tại số D A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng tháng 4/2023 (không nhớ ngày), anh H1 có thu mua tổng cộng 15 mâm khuôn do K2 đem đến bán với giá khoảng 200.000 đồng/mâm khuôn, mỗi một mâm nặng khoảng 25kg (cân ký bán khoảng 7.000 đồng/kg). Sau khi mua, anh H1 bán lại cho nhiều thương lái khác nên không rõ đã bán cụ thể cho những ai do thời gian đã lâu, hiện anh H1 không còn giữ mâm khuôn nào. Đến khi Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh mời về làm việc thì anh H1 mới biết số mâm khuôn nêu trên do K2 trộm cắp có được rồi đem bán lại cho anh H1.

Qua làm việc, chị Trần Thị Kim L trình bày: Chị L là chủ vừa ve chai thu mua phế liệu tại số A V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng tháng 4/2023 (không nhớ ngày), chị L có thu mua tổng cộng 16 mâm khuôn do K2 đem đến bán với giá khoảng 200.000 đồng/mâm khuôn, mỗi 01 mâm nặng khoảng 25kg (cân ký bán khoảng 7.000 đồng/kg). Sau khi mua, chị L bán lại cho nhiều thương lái khác nên không rõ đã bán cụ thể cho những ai do thời gian đã lâu, hiện chị L không còn giữ mâm khuôn nào. Đến khi Công an P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh mời về làm việc thì chị L mới biết số mâm khuôn nêu trên do K2 trộm cắp có được rồi đem bán cho chị L.

Ngày 15/11/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận định giá tài sản số: 215/KL-HĐĐGTS, kết luận: 31 (ba mươi một) mâm khuôn bằng sắt, mỗi khuôn nặng 25kg có kích thước 70x70cm, dày 8cm, còn nguyên vẹn, theo hình ảnh do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q cung cấp, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là: 1.500.000 đồng/cái x 31 cái = 46.500.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Huỳnh Tuấn K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Cao Thanh H không yêu cầu bị cáo K1 bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-Q8 ngày 04/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn K1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Tuấn K1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Trong thời gian từ đầu tháng 4/2023 đến đầu tháng 11/2023, tại số A A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Tuấn K1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 31 (ba mươi mốt) mâm khuôn bằng sắt của anh Cao Thanh H, có tổng trị giá là 46.500.000 đồng (bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án: Các vật chứng là tài sản bị chiếm đoạt nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Thanh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với anh Vũ Văn H1 và chị Trần Thị Kim L khi mua mâm khuôn bằng sắt không biết tài sản do bị cáo Huỳnh Tuấn K1 phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đưa vào diện xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn K1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2023.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Tuấn K1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc